

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG KINH TẾ

SỐ : NN0730/2017/HĐKT

(NGÀY 03 THÁNG 06 NĂM 2017)

HỢP ĐỒNG : CUNG CẤP LẮP ĐẶT HOÀN THIỆN CỬA THÉP CHỐNG CHÁY

GIỮA : CÔNG TY TNHH AN QUÝ HƯNG

VÀ : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÀNH TIẾN

Hà Nội, 06/2017

MỤC LỤC

Căn cứ ký hợp đồng

Đại diện chủ đầu tư , nhà thầu

- Điều 1. Nội dung công việc
- Điều 2. Đối tượng của Hợp đồng
- Điều 3. Điều khoản thanh toán
- Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của Bên A và Bên B
- Điều 5. Bảo hành
- Điều 6. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp
- Điều 7. Điều khoản chung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số : NN0730/2017/HĐKT

Về việc: *Cung cấp lắp đặt hoàn thiện cửa thép chống cháy.*

Căn cứ:

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và các quy định pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và các quy định pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2014 và các quy định pháp luật hiện hành;
- Căn cứ nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 06 năm 2017, tại Văn phòng Công ty TNHH sản xuất thương mại Thành Tiến, chúng tôi Đại diện cho các Bên ký Hợp đồng gồm có:

Bên A : **CÔNG TY TNHH AN QUÝ HƯNG**

Người đại diện : **Ông NGUYỄN XUÂN ĐÔNG**

Chức vụ : **Tổng giám Đốc**

Địa chỉ : Km 28, QL6A, Xã Trường Yên, Huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 0433 545 720 Fax : 04 33545 721

Tài khoản số : 0691001696666 - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hà Tây

Mã số thuế : 0500398766

Bên B : **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÀNH TIẾN**

Người đại diện : **Ông NGUYỄN TIẾN KHOA**

Chức vụ : **Giám Đốc**

Địa chỉ : Lai Xá, Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội

Điện thoại : 04.85882996 Fax : 0433 661369

Tài khoản số : 1 666 888 19 Tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), PGD Hồ Tùng Mậu-Hà Nội.

Mã số thuế : 0104910194

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT

HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Nội dung công việc:

Bên B nhận sản xuất và cung cấp lắp đặt hoàn thiện cho Bên A sản phẩm cửa thép chống cháy cho công trình **Nhà máy sản xuất điện tử Chisilin giai đoạn 2- KCN VSIP - Hải Phòng** với nội dung như trong hợp đồng.

Điều 2. Đối tượng của Hợp đồng:

2.1 Giá trị của Hợp đồng.

ĐVT: VNĐ

T	T	MÔ TẢ	RỘNG	CAO	DIỆN TÍCH (M2/M)	ĐƠN GIÁ	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN
CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT CỬA THÉP CHỐNG CHÁY								
		<u>Cửa thép chống cháy D1:</u> - Khung cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.2mm - Cánh cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.0mm - Vật liệu bên trong: Bông thủy tinh tỷ trọng 100kg/m ³ - Bản lề Inox: 04 cái/ cánh - Zoăng cao su ngăn khói - Màu sơn: sơn tĩnh điện màu ghi	2000	2400	4.800	1,150,000	9	49,680,000
1		Thanh đẩy thoát hiểm NEO đơn Sơn tĩnh điện				850,000	9	7,650,000
		Thanh đẩy thoát hiểm NEO đôi Sơn tĩnh điện				1,350,000	9	12,150,000
		Khóa tay gạt ngang cho thanh thoát hiểm				750,000	9	6,750,000
		Tay co thủy lực KING				650,000	18	11,700,000
		Nhân công lắp đặt, vật tư phụ và chi phí vận chuyển tới công trình.				350,000	43.2	15,120,000

	<p><u>Cửa thép chống cháy D2:</u> - Khung cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.2mm - Cánh cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.0mm - Vật liệu bên trong: Bông thủy tinh tỷ trọng 100kg/m³ - Bản lề Inox: 04 cái/ cánh - Zoăng cao su ngăn khói - Màu sơn: sơn tĩnh điện màu ghi</p>	1500	2200	3.300	1,150,000	2	7,590,000
2	Thanh đẩy thoát hiểm NEO đơn Sơn tĩnh điện				850,000	2	1,700,000
	Thanh đẩy thoát hiểm NEO đôi Sơn tĩnh điện				1,350,000	2	2,700,000
	Khóa tay gạt ngang cho thanh thoát hiểm				750,000	2	1,500,000
	Tay co thủy lực KING				650,000	4	2,600,000
	Nhân công lắp đặt, vật tư phụ và chi phí vận chuyển tới công trình.				350,000	6.6	2,310,000
	<p><u>Cửa thép chống cháy D3:</u> - Khung cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.2mm - Cánh cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.0mm - Vật liệu bên trong: Bông thủy tinh tỷ trọng 100kg/m³ - Bản lề Inox: 04 cái/ cánh - Zoăng cao su ngăn khói - Màu sơn: sơn tĩnh điện màu ghi</p>	2000	2400	4.800	1,150,000	4	22,080,000
3	Thanh đẩy thoát hiểm NEO đơn Sơn tĩnh điện				850,000	4	3,400,000
	Thanh đẩy thoát hiểm NEO đôi Sơn tĩnh điện				1,350,000	4	5,400,000
	Khóa tay gạt ngang cho thanh thoát hiểm				750,000	4	3,000,000
	Ô kính, sử dụng kính lưới thép dày 6,8mm	250	520		450,000	8	3,600,000
	Tay co thủy lực KING				650,000	8	5,200,000
	Nhân công lắp đặt, vật tư phụ và chi phí vận chuyển tới công trình.				350,000	19.2	6,720,000

4	<p><u>Cửa thép chống cháy D3A:</u> - Khung cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.2mm - Cánh cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.0mm - Vật liệu bên trong: Bông thủy tinh tỷ trọng 100kg/m³ - Bản lề Inox: 04 cái/ cánh - Zoăng cao su ngăn khói - Màu sơn: sơn tĩnh điện màu ghi</p>	1800	2400	4.320	1,150,000	2	9,936,000
	Thanh đẩy thoát hiểm NEO đơn Sơn tĩnh điện				850,000	2	1,700,000
	Thanh đẩy thoát hiểm NEO đôi Sơn tĩnh điện				1,350,000	2	2,700,000
	Khóa tay gạt ngang cho thanh thoát hiểm				750,000	2	1,500,000
	Ô kính, sử dụng kính lưới thép dày 6,8mm	250	520		450,000	4	1,800,000
	Tay co thủy lực KING				650,000	4	2,600,000
	Nhân công lắp đặt, vật tư phụ và chi phí vận chuyển tới công trình.				350,000	8.64	3,024,000
5	<p><u>Cửa thép chống cháy D4:</u> - Khung cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.2mm - Cánh cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.0mm - Vật liệu bên trong: Bông thủy tinh tỷ trọng 100kg/m³ - Bản lề Inox: 04 cái/ cánh - Zoăng cao su ngăn khói - Màu sơn: sơn tĩnh điện màu ghi</p>	1500	2200	3.300	1,150,000	6	22,770,000
	Thanh đẩy thoát hiểm NEO đơn Sơn tĩnh điện				850,000	6	5,100,000
	Thanh đẩy thoát hiểm NEO đôi Sơn tĩnh điện				1,350,000	6	8,100,000
	Khóa tay gạt ngang cho thanh thoát hiểm				750,000	6	4,500,000
	Tay co thủy lực KING				650,000	12	7,800,000
	Ô kính, sử dụng kính lưới thép dày 6,8mm	250	520		450,000	12	5,400,000
	Nhân công lắp đặt, vật tư phụ và chi phí vận chuyển tới công trình.				350,000	19.8	6,930,000

6	<p><u>Cửa thép chống cháy D4, phòng điện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.2mm - Cánh cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.0mm - Vật liệu bên trong: Bông thủy tinh tỷ trọng 100kg/m³ - Bản lề Inox: 04 cái/ cánh - Zoăng cao su ngăn khói - Màu sơn: sơn tĩnh điện màu ghi 	1500	2200	3.300	1,150,000	4	15,180,000
	Khóa tay gạt ngang Kospì				550,000	4	2,200,000
	Tay co thủy lực KING				650,000	8	5,200,000
	Ô kính, sử dụng an toàn 2 lớp dày 6.38mm	250	520		300,000	8	2,400,000
	Chốt âm cánh phụ				80,000	8	640,000
	Nhân công lắp đặt, vật tư phụ và chi phí vận chuyển tới công trình.				350,000	13.2	4,620,000
7	<p><u>Cửa thép chống cháy D7:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.2mm - Cánh cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.0mm - Vật liệu bên trong: Bông thủy tinh tỷ trọng 100kg/m³ - Bản lề Inox: 04 cái/ cánh - Zoăng cao su ngăn khói - Màu sơn: sơn tĩnh điện màu ghi 	1200	2100	2.520	1,150,000	2	5,796,000
	Khóa tay gạt ngang Kospì				550,000	2	1,100,000
	Chốt âm cánh phụ				80,000	4	320,000
	Nhân công lắp đặt, vật tư phụ và chi phí vận chuyển tới công trình.				350,000	5.04	1,764,000

6	Cửa thép chống cháy D6: - Khung cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.2mm - Cánh cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.0mm - Vật liệu bên trong: Bông thủy tinh tỷ trọng 100kg/m ³ - Bản lề Inox: 02 cái/ cánh - Zoăng cao su ngăn khói - Màu sơn: sơn tĩnh điện màu ghi	800	900	1,350,000	2	2,700,000
	Khóa tay gạt ngang Kospi			550,000	2	1,100,000
	Nhân công lắp đặt và vật tư phụ			450,000	2	900,000
TỔNG						298,630,000
THUẾ VAT 10%						29,863,000
THÀNH TIỀN						328,493,000

Tổng giá trị của hợp đồng là: **328,493,000 đồng.**

Bằng chữ: **Ba trăm hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng./.**

Giá trị Hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT, các lệ phí và thuế khác liên quan đến việc thực hiện hoàn thành khối lượng công việc theo Hợp đồng.

Đơn giá là giá cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, khối lượng tạm tính, khối lượng quyết toán là khối lượng thực tế nghiệm thu trên công trường được hai bên ký kết.

2.3 Loại giá Hợp đồng.

Giá Hợp đồng sẽ xác định theo thực tế sản phẩm bàn giao đã bao gồm tất cả giá vật tư, chi phí nhân công mà Bên B phải thực hiện để hoàn thành toàn bộ nội dung công việc quy định tại Hợp đồng này nhưng chưa bao gồm chi phí kiểm định phương tiện phòng cháy chữa cháy theo lô sản phẩm (nếu có). Giá chỉ được điều chỉnh trong trường hợp có sự thay đổi về phạm vi và được cả 02 Bên đồng ý thống nhất bằng văn bản.

2.4 Thời gian, địa điểm giao hàng.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày (không kể ngày nghỉ, lễ, Tết) kể từ ngày bên B nhận được đủ tiền tạm ứng và bên A xác nhận bản vẽ sản xuất và bàn giao mặt bằng cho bên B. Cụ thể:

+ Thời gian chuyển hàng đến công trình: 15 ngày (không kể ngày nghỉ, lễ, Tết) kể từ ngày bên B nhận được đủ tiền tạm ứng và bên A xác nhận bản vẽ sản xuất cho bên B.

+ Thời gian lắp đặt: 15 ngày (không kể ngày nghỉ, lễ, Tết) kể từ ngày bên A bàn giao lại mặt bằng cho bên B (hàng đã được chuyển đến công trình).

- Địa chỉ lắp đặt: **Nhà máy sản xuất điện tử Chisilin - KCN VSIP - Hải Phòng.**

Điều 3. Điều khoản thanh toán:

Giá Hợp đồng được thanh toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ) theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên B. Việc thanh toán được quy định như sau:

- **Đợt 1:** Bên A tạm ứng cho bên B 30% giá trị Hợp đồng ngay khi xác nhận đơn hàng và ký hợp đồng. Đồng thời bên B xuất hóa đơn GTGT tương ứng với 30% giá trị Hợp đồng cho bên A.
- **Đợt 2:** Bên A thanh toán tiếp cho bên B 50% giá trị hợp đồng trong vòng 01 ngày kể từ ngày bên B chuyển toàn bộ vật tư hàng hoá tới chân công trình, được xác nhận bằng biên bản bàn giao hàng hóa tại công trình.
- **Đợt 3:** Bên A thanh toán số tiền còn lại cho bên B theo giá trị quyết toán trong vòng 03 ngày kể từ ngày bên B lắp đặt hoàn thiện và hai bên ký biên bản nghiệm thu lắp đặt.

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của Bên A và Bên B

4.1 Quyền hạn và trách nhiệm của Bên A:

4.1.1 Quyền hạn:

- Quyết định việc dừng, đình chỉ hoặc huỷ bỏ việc thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật và theo thoả thuận giữa các bên tham gia ký kết hợp đồng;
- Từ chối hoặc tạm dừng việc thanh toán theo hợp đồng khi Bên B không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng;
- Bên A hoặc đại diện của mình có quyền kiểm tra hoặc thử nghiệm công trình bằng cơ quan giám định độc lập (nếu cần thiết) để khẳng định chất lượng công trình có đặc tính kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và thiết kế công trình hay không với chi phí do bên A tự chi trả. Kết quả giám định sẽ là cơ sở khiếu kiện nếu Bên B thi công không đúng, cung cấp hàng không đúng quy định.
- Bên A xác nhận bản vẽ sản xuất và bàn giao mặt bằng cho bên B.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4.1.2 Trách nhiệm:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên A có các trách nhiệm sau:

- Thực hiện đúng theo các điều khoản trong hợp đồng;
- Giám sát quá trình thực hiện hợp đồng;
- Xác nhận khối lượng hàng hóa quy định trong hợp đồng;
- Tổ chức nghiệm thu và nhận bàn giao thiết bị theo hợp đồng;
- Bàn giao mặt bằng thi công, bản vẽ thi công cho bên B.
- Phối hợp với bên B giải quyết các vướng mắc trên công trường.
- Không được phép kéo dài thời gian nghiệm thu. Trong vòng 01 ngày kể từ ngày bên B có thông báo đã lắp đặt hoàn thiện (bằng email, điện thoại, fax) thì bên A phải tiến hành kiểm tra và nghiệm thu cho bên B. Quá 01 ngày kể từ ngày bên B thông báo hoàn thành việc lắp đặt, bên A không cử người đến kiểm tra và nghiệm thu thì xem như việc nghiệm thu đã hoàn thành.

4.2 Quyền hạn và trách nhiệm Bên B

4.2.1 Quyền hạn:

- Dừng hoặc huỷ bỏ hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng và theo thoả thuận của các bên tham gia ký kết hợp đồng;
- Bên B có quyền tạm dừng công việc hoặc tiến hành tháo dỡ và thu hồi các hạng mục mà bên B đã thi công cho bên A nếu bên A không thực hiện đúng các điều khoản thanh toán đã cam kết trong hợp đồng. Sau khi tháo dỡ và thu hồi sản phẩm bên B sẽ không chịu trách nhiệm về công việc tại công trình cũng như không có trách nhiệm hoàn lại các khoản tiền mà bên A đã thanh toán, tạm ứng cho bên B.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4.2.2 Trách nhiệm:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên B có các trách nhiệm sau:

- Thời gian bảo hành 12 tháng cho cửa và phụ kiện cửa kể từ ngày nghiệm thu lắp đặt.
- Thực hiện đúng theo các điều khoản trong Hợp đồng;
- Tổ chức hệ thống quản lý chất lượng và đảm bảo chất lượng vật liệu cung cấp và xây dựng theo đúng tiến độ và chất lượng theo như các điều khoản trong hợp đồng quy định.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bên A về chất lượng, tiến độ thực hiện công việc theo Hợp đồng đã ký kết.
- Cung cấp hóa đơn GTGT cho bên A cùng các giấy tờ liên quan đầy đủ.
- **Điều 5. Bảo hành :**
 - Bên B có trách nhiệm thực hiện bảo hành 12 tháng cho cửa và phụ kiện cửa kể từ ngày nghiệm thu lắp đặt cho Bên A. Nội dung bảo hành bao gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế phần hư hỏng, khiếm khuyết hoặc khi vận hành, sử dụng không bình thường do lỗi sản phẩm của Bên B.
 - Bên B từ chối bảo hành công trình và thiết bị công trình trong các trường hợp sau đây:
 - + Hết hạn bảo hành sản phẩm.
 - + Do người sử dụng hoặc bên A tự ý tháo dỡ thay sửa trước khi thông báo cho Bên B.
 - + Do lỗi của người sử dụng hoặc do bên thứ 3 gây ra;
 - + Do các lý do bất khả kháng như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm hoạ khác chưa lường hết được.

Điều 6. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Hợp đồng này được lập và hiệu phù hợp với pháp luật Việt Nam
- Trong trường hợp có sự bất đồng, khiếu nại hoặc tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng này, hoặc Hợp đồng bị vi phạm, hai bên sẽ bàn bạc với nỗ lực cao nhất để đạt được hoà giải.

- Nếu trong vòng 30 ngày kể từ ngày mà một trong hai bên đưa ra các đề nghị hoà giải bằng văn bản mà vẫn không đạt được hoà giải, thì sẽ được phán xử tại Toà án kinh tế Nhân dân Thành phố Hà Nội theo pháp luật Việt Nam.
- Quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng và hai Bên có trách nhiệm thực hiện. Phí và các phí tổn hành chính do Bên thua kiện chịu.
- Trong quá trình xét xử, hai bên vẫn phải duy trì nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng trừ phần Hợp đồng đang xử.

Điều 7. Các điều khoản chung

- Hai bên thống nhất quyết toán 100% giá trị hoàn thành nếu tiến độ dừng lại mà không phải do lỗi bên B gây ra. Những công việc tiếp theo của hợp đồng thì giá trị phần công việc đó sẽ được hai bên thỏa thuận và ký phụ lục hợp đồng phát sinh để hai bên có cơ sở thực hiện.
- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.
- Hai Bên cam kết thi hành đầy đủ những điều khoản trên và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Hợp đồng được hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, sau khi hai bên thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng và không còn vướng mắc gì thì hợp đồng được tự động thanh lý.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bộ, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bộ, bên B giữ 02 bộ.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Đông

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Khoa



BẢNG QUYẾT TOÁN GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2017

Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số NN0730/2017/HĐKT ngày 03 tháng 06 năm 2017 về việc Thi công sản xuất và cung cấp cửa thép chống cháy cho công trình Nhà máy sản xuất điện tử Chisilin giai đoạn 2- KCN VSIP - Hải Phòng, giữa:

Bên A: CÔNG TY TNHH AN QUÝ HÙNG

Bên B: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÀNH TIẾN

ĐVT: VNĐ

STT	MÔ TẢ	ĐVT	RỘNG	CAO	DIỆN TÍCH (M2/M)	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT CỬA THÉP CHỐNG CHÁY								
1	<u>Cửa thép chống cháy:</u> - Khung cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.2mm - Cánh cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.0mm - Vật liệu bên trong: Bông thủy tinh tỷ trọng 100kg/m3 - Bản lề Inox: 04 cái/ cánh - Zoăng cao su ngăn khói - Màu sơn: sơn tĩnh điện màu ghi M9442W	Bộ	2000	2400	4.800	9	1,150,000	49,680,000
		Bộ	1500	2200	3.300	2	1,150,000	7,590,000
	Thanh đẩy thoát hiểm NEO đơn Sơn tĩnh điện	Bộ				11	850,000	9,350,000
	Thanh đẩy thoát hiểm NEO đôi Sơn tĩnh điện	Bộ				11	1,350,000	14,850,000
	Khóa tay gạt ngang cho thanh thoát hiểm	Bộ				11	750,000	8,250,000
	Tay co thủy lực KING	Bộ				22	650,000	14,300,000
	Nhân công lắp đặt, vật tư phụ và chi phí vận chuyển tới công trình.	m2				49.800	350,000	17,430,000
2	<u>Cửa thép chống cháy:</u> - Khung cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.2mm - Cánh cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.0mm - Vật liệu bên trong: Bông thủy tinh tỷ trọng 100kg/m3 - Bản lề Inox: 04 cái/ cánh - Zoăng cao su ngăn khói - Màu sơn: sơn tĩnh điện màu ghi M9442W	Bộ	2000	2400	4.800	4	1,150,000	22,080,000
		Bộ	1800	2400	4.320	2	1,150,000	9,936,000
		Bộ	1500	2200	3.300	6	1,150,000	22,770,000

2	Thanh dầy thoát hiểm NEO đơn Sơn tĩnh điện	Bộ				12	850,000	10,200,000
	Thanh dầy thoát hiểm NEO đôi Sơn tĩnh điện	Bộ				12	1,350,000	16,200,000
	Khóa tay gạt ngang cho thanh thoát hiểm	Bộ				12	750,000	9,000,000
	Ô kính, sử dụng kính lưới thép dày 6,8mm	Ô	250	520		24	450,000	10,800,000
	Tay co thủy lực KING	Bộ				24	650,000	15,600,000
	Nhân công lắp đặt, vật tư phụ và chi phí vận chuyển tới công trình.	m2				47.640	350,000	16,674,000
3	Cửa thép chống cháy D4, phòng điện: - Khung cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.2mm - Cánh cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.0mm - Vật liệu bên trong: Bông thủy tinh tỷ trọng 100kg/m3 - Bản lề Inox: 04 cái/ cánh - Zoăng cao su ngăn khói - Màu sơn: sơn tĩnh điện màu ghi M9442W	Bộ	1500	2200	3.300	4	1,150,000	15,180,000
	Khóa tay gạt ngang kospì	Bộ				4	550,000	2,200,000
	Tay co thủy lực KING	Bộ				8	650,000	5,200,000
	Chốt âm cánh phụ	Cái				8	80,000	640,000
	Ô kính, sử dụng an toàn 2 lớp dày 6.38mm	Ô	250	520		8	300,000	2,400,000
	Nhân công lắp đặt, vật tư phụ và chi phí vận chuyển tới công trình.	m2				13.200	350,000	4,620,000
4	Cửa thép chống cháy D7: - Khung cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.2mm - Cánh cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.0mm - Vật liệu bên trong: Bông thủy tinh tỷ trọng 100kg/m3 - Bản lề Inox: 04 cái/ cánh - Zoăng cao su ngăn khói - Màu sơn: sơn tĩnh điện màu ghi M9442W	Bộ	1200	2100	2.520	2	1,150,000	5,796,000
	Khóa tay gạt ngang kospì	Bộ				2	550,000	1,100,000
	Chốt âm cánh phụ	Cái				4	80,000	320,000
	Nhân công lắp đặt, vật tư phụ và chi phí vận chuyển tới công trình.	m2				5.040	350,000	1,764,000

5	Cửa thép chống cháy D6: - Khung cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.2mm - Cánh cửa: Sử dụng thép tấm chế tạo có độ dày 1.0mm - Vật liệu bên trong: Bông thủy tinh tỷ trọng 100kg/m3 - Bản lề Inox: 02 cái/ cánh - Zoăng cao su ngăn khói - Màu sơn: sơn tĩnh điện màu ghi M9442W	Bộ	800	900		2	1,350,000	2,700,000
	Khóa tay gạt ngang kospì	Bộ				2	550,000	1,100,000
	Nhân công lắp đặt, vật tư phụ và chi phí vận chuyển tới công trình.	m2				2	450,000	900,000
TỔNG GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN (TRƯỚC VAT)								298,630,000
THUẾ VAT 10%								29,863,000
THÀNH TIỀN								328,493,000

(Bảng chữ: Ba trăm hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng ./.)

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Đông

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Khoa

